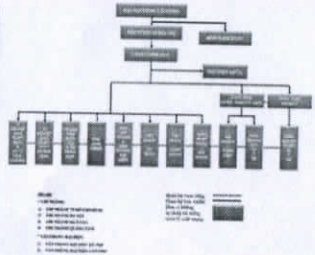


BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO 2016
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
(Theo Luật Doanh nghiệp năm 2014)

Dự thảo báo cáo
sửa đổi

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Điều 1 Khoản 1 Điểm a	a. Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này	a. Vốn điều lệ” là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 29 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.
2.	Điều 1 Khoản 1 Điểm b	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là <i>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;</i>	Sửa đổi, dẫn chiếu lại Luật Doanh nghiệp 2014.
3.	Điều 1 Khoản 1 Điểm e	e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và <i>Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;</i>	Sửa đổi, bổ sung dẫn chiếu thêm Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.
4.	Điều 1 Khoản 4	[[Không có]]	<i>Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</i>	Bổ sung theo Q15/2007/QĐ-BTC Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ 2013 cũ TCT chưa có mục này theo quy định
5.	Điều 2 Khoản 3	Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là - Điện thoại: 0511. 3837621 – 3810004 – 3818478 - 3643169 – 3823951 – 3642861 Fax: 0511. 3830469 – 3810004 – 3620003	<i>Trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện của Tổng công ty là:</i> ... - Điện thoại: 0511. 3818478 - 3817137 - 3823951 - Fax: 0511. 3830469 - 3810004 - 3843833 - 3820093 CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế DNM, theo Điều 25 của Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>Địa chỉ: 2977/10 Khu phố 5, QL1A, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh CHI NHÁNH HÀ NỘI Địa chỉ: Số 01, Ngõ 35, Núi Trúc, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội CHI NHÁNH QUẢNG NAM Địa chỉ: Số 22 Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG Địa chỉ: Số 79 Hải Phòng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN HÀ NỘI Địa chỉ: Số 01, Ngõ 35, Núi Trúc, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CẦN THƠ Địa chỉ: G859 đường số 8, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ</p>	
6.	Điều 2 Khoản 4	[Chưa có trong điều lệ cũ]	<p>4. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> 	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế DNM, theo Điều 25 của Luật Doanh nghiệp 2014
7.	Điều 2 Khoản 5	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc điều hành) là đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.	5. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động thực tế của Tổng công ty
8.	Điều 3	1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là:	1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là:	Sửa đổi, Bổ sung theo giấy

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung			Lý do
	Khoản 1	<p>a. Sản xuất và kinh doanh thuốc, thiết bị và vật tư y tế; Sản xuất bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, phòng chống dịch như: găng tay cao su y tế, gói đỡ đẻ sạch, khẩu trang y tế và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương do thảm họa như thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp;</p> <p>b. Sản xuất các loại bao bì carton và nhựa;</p> <p>c. Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân;</p> <p>d. Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế; Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế; Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực miền Trung và Tây Nguyên;</p> <p>e. Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;</p> <p>f. Dịch vụ giặt tẩy y tế tổng hợp;</p> <p>g. Dịch vụ đào tạo chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật phù hợp với pháp luật.</p>	STT	Tên ngành	Mã ngành	<p>chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành</p> <p>Bổ sung ngành nghề 9 +10 theo tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ.</p>
			1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thuốc bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế;</i>	2100	
			2	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; Sản xuất bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đẻ sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa;</i>	3250	
			3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân;</i>	4659	
			4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi</i>	4669	

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do																					
			<table><tr><td></td><td>trường;</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;</td><td>3900</td></tr><tr><td>6</td><td>Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;</td><td>8890</td></tr><tr><td>7</td><td>Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế;</td><td>3319</td></tr><tr><td>8</td><td>Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.</td><td>7410</td></tr><tr><td>9</td><td>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt Trang thiết bị y tế</td><td>3320</td></tr><tr><td>10</td><td>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng Trang thiết bị y tế</td><td>8559</td></tr></table>			trường;		5	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;	3900	6	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;	8890	7	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế;	3319	8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.	7410	9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt Trang thiết bị y tế	3320	10	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng Trang thiết bị y tế	8559	
	trường;																									
5	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;	3900																								
6	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;	8890																								
7	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế;	3319																								
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.	7410																								
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt Trang thiết bị y tế	3320																								
10	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng Trang thiết bị y tế	8559																								
9.	Điều 4 Khoản 2	2. Tổng Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Tổng Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.		Sửa đổi theo khoản 1 Điều 7 của Luật doanh nghiệp 2014																					
10.	Điều 5 Khoản 1	1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 41.691.480.000 VND (Bốn mươi một tỷ, sáu trăm chín mươi một triệu, bốn trăm tám mươi ngàn	1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 43.776.050.000 VNĐ (Bốn mươi ba tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm, năm mươi ngàn đồng Việt Nam).		Sửa theo nội dung giấy đăng ký kinh doanh hiện hành (sau phát hành cổ																					

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 4.169.148 cổ phần với Mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.	Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 4.377.605 cổ phần với Mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.	phiếu cho người lao động năm 2015).
11.	Điều 5 Khoản 2	2. Tổng Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Tổng Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau mỗi đợt tăng vốn điều lệ (do phát hành thêm cổ phiếu), để đảm bảo đúng thời gian báo cáo các cơ quan liên quan về việc thay đổi “vốn điều lệ, số cổ phần sở hữu của cổ đông sáng lập” trong Điều lệ; Tổng Công ty cập nhật thay đổi ngay tại thời điểm sau phát hành và báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	Sửa đổi theo Điều 111 Luật Doanh Nghiệp 2014
12.	Điều 5 Khoản 3	3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.	Bổ sung, dẫn chiếu thêm Điều 12 Điều lệ. Bỏ cụm từ “ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt ” theo Điều 113 luật doanh nghiệp 2014
13.	Điều 5 Khoản 6	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Tổng Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn đăng	Bổ sung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	<u>ký mua cổ phần</u>) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	
14.	Điều 5 Khoản 8	Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Bổ sung cho phù hợp
15.	Điều 6 Khoản 3	3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào.	Bổ sung cho phù hợp
16.	Điều 7	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công ty (trừ các thư chào	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công ty (trừ các thư chào bán, các	Bổ sung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, <i>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</i>	
17.	Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	<i>Chào bán và chuyển nhượng cổ phần</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 125 Luật doanh nghiệp 2014.
18.	Điều 8 Khoản 3	[[Không có]]	<p><i>3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</i></p> <p><i>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tổng Công ty;</i></p> <p><i>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.</i></p>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 125 Luật Doanh nghiệp 2014.
19.	Điều 11 Khoản 2 Điểm a	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa <i>tùy thuộc vào điều kiện tình hình thực tế và quy định của Tổng công ty;</i>	Bổ sung cho phù hợp.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
20.	Điều 11 Khoản 2 Điểm h	h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung, dẫn chiếu Khoản 1 Điều 129 theo Luật Doanh nghiệp 2014.
21.	Điều 11 Khoản 2 Điểm i	i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác)	i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.	Bỏ nội dung “ (Các quyền đối với các loại cổ phần khác) ” do dư.
22.	Điều 11 Khoản 3 Điểm b	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các qui định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh Nghiệp;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các qui định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh Nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung phần dẫn chiếu Điều 114 và Điều 136 theo Luật Doanh nghiệp 2014.
23.	Điều 11 Khoản 4	[Chưa có]	4. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn chế tỉ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	Bổ sung theo các quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP; Thông tư 123/2015/TT-BTC; Công văn 493/UBCKNN-PC
24.	Điều 12 Khoản 3	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;	3. Thanh toán đầy đủ và đúng số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>và các thiệt hại xảy ra;</i>	
25.	Điều 13 Khoản 3 Điểm e	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Sửa đổi, bổ sung phần dẫn chiếu Điều 160 theo Luật Doanh nghiệp 2014.
26.	Điều 13 Khoản 4 Điểm a	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản Error! Reference source not found. d và Error! Reference source not found. e Điều 13;	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản Error! Reference source not found. c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản Error! Reference source not found. d và Error! Reference source not found. e Điều 13 Điều lệ ;	Sửa đổi theo khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.
27.	Điều 13 Khoản 4 Điểm b	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 Điều lệ thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, dẫn chiếu theo Khoản 5 Điều 136 theo Luật Doanh nghiệp 2014.
28.	Điều 13 Khoản 4 Điểm c	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu	a. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 Điều lệ thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định	Sửa đổi, dẫn chiếu theo Khoản 6 Điều 136 theo Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
29.	Điều 14 Khoản 2 Điểm 1	1. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	1. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Sửa đổi theo Điểm d Khoản 2 Điều 135, Điểm d Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
30.	Điều 14 Khoản 2 Điểm o	o. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	o. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Sửa đổi, dẫn chiếu theo Khoản 1 Điều 162 theo Luật Doanh nghiệp 2014. Sửa đổi phù hợp điều 162 Luật doanh nghiệp 2014
31.	Điều 15 Khoản 1	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; Hình thức biểu quyết tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này phải đăng ký và phải được Tổng Công ty chấp thuận trước ngày khai mạc Đại hội 03 (ba) ngày trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</i>	
32.	Điều 16 Khoản 1	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Sửa đổi phù hợp Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.
33.	Điều 17 Khoản 2, Khoản 3	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông; Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 7 Điều 136, Điều 137, Điều 138, Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	<p><i>đồng; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</i></p> <p><i>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</i></p> <p><i>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</i></p> <p><i>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.</i></p> <p><i>f. Xác định thời gian và địa điểm họp.</i></p> <p><i>g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</i></p> <p><i>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang điện tử của Tổng Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.</i></p> <p><i>Thông báo mời họp phải được gửi kèm các tài liệu sau đây:</i></p> <p><i>- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc</i></p>	

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><i>hợp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp;</i></p> <p><i>- Phiếu biểu quyết;</i></p> <p><i>- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp.</i></p> <p><i>Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu hợp theo thông báo mời hợp quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trường hợp này, thông báo mời hợp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tổng Công ty phải gửi tài liệu hợp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</i></p> <p><i>h. Các công việc khác phục vụ cuộc hợp.</i></p>	
34.	Điều 17 Khoản 4	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty <i>ít nhất năm (05) ngày làm việc</i> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2014, và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty.
35.	Điều 17 Khoản 5 Điểm d	d. Các trường hợp khác.	d. Các trường hợp khác <i>Hội đồng quản trị xét thấy không phù hợp với tình hình thực tế.</i>	Bổ sung cho phù hợp.
36.	Điều 18 Khoản 1	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện cho <i>ít nhất 51%</i> cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi theo Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
37.	Điều 18 Khoản 2	1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi theo Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014
38.	Điều 18 Khoản 4	[[Không có]]	<i>4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.</i>	Bổ sung, dẫn chiếu đến Điều 17 Điều lệ.
39.	Điều 19 Khoản 4	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên	<i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i> Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	<i>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</i>	
40.	Điều 19 Khoản 6	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	<p><i>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</i></p> <p><i>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</i></p> <p><i>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</i></p> <p><i>Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</i></p> <p><i>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 19 Điều lệ này. Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</i></p>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014
41.	Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<i>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><i>số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận.</i></p> <p><i>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận:</i></p> <p><i>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</i></p> <p><i>c. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty đã được kiểm toán;</i></p> <p><i>d. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</i></p> <p><i>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm Soát Viên, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.</i></p> <p><i>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</i></p>	2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty theo quy định tại khoản này.	
42.	Điều 21 Khoản 2	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp;	Sửa đổi bổ sung theo Khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014
43.	Điều 21 Khoản 3	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp ; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước , số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định	Sửa đổi, bổ sung theo điểm a,c,g khoản 3 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
44.	Điều 21 Khoản 4	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><i>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p><i>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</i></p> <p><i>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p><i>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</i></p>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
45.	Điều 21 Khoản 5	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát	5. <i>Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu</i> và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
46.	Điều 21 Khoản 5 Điểm a	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp ;	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
47.	Điều 21 Khoản 5 Điểm f	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu . Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
48.	Điều 21 Khoản 6	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty;	Bổ sung theo Khoản 6 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
49.	Điều 21 Khoản 8	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại khoản	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4 Điều 144, Khoản

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như ngợi quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
50.	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, trong trường hợp website bị sự cố không thể truy cập được thì gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp;</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p>	

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.	
51.	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Bổ sung theo Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
52.	Điều 23 Khoản 1,2	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
53.	Điều 24 Khoản 1	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành / độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014
54.	Điều 24 Khoản 2	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng	2. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. <i>Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Tổng công ty.</i>	
55.	Điều 24 Khoản 5	5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <i>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i> Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Sửa đổi theo Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014.

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
56.	Điều 25 Khoản 3	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp
57.	Điều 25 Khoản 3 Điểm a	a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm;	Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014
58.	Điều 25 Khoản 3 Điểm c	c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014
59.	Điều 25 Khoản 3 Điểm d	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014
60.	Điều 25 Khoản 3 Điểm g	g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014
61.	Điều 25 Khoản 3 Điểm i	i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám	Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		của Tổng Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Tổng Công ty <i>khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng công ty</i> . Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	
62.	Điều 25 Khoản 3 Điểm m,n	[[Không có]]	<i>m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;</i> <i>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.</i>	Mục m, n Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014
63.	Điều 25 Khoản 4 Điểm c	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	<i>Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 149, Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014
64.	Điều 25 Khoản 4 Điểm f	f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách sản xuất kinh doanh hàng năm;	f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách <i>vượt quá 10% vốn điều lệ</i> hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách sản xuất kinh doanh hàng năm <i>không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</i>	Bổ sung cho phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.
65.	Điều 26	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải	Bỏ nội dung phù hợp với Khoản 1 Điều 152 Luật

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Khoản 1	phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Doanh nghiệp 2014
66.	Điều 26 Khoản 2,3,4	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p><i>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, <u>cuộc họp Hội đồng quản trị</u>;</i></p> <p><i>f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Tổng công ty.</i></p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên</p>	Sửa đổi theo Điều 152, Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><i>khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</i></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	
67.	Điều 27 Khoản 1	Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i>	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014
68.	Điều 27 Khoản 3	a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;	a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4 điều 153 Luật

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	b. Ít nhất hai (02) thành viên <i>điều hành của</i> Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát <i>hoặc thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.</i>	doanh nghiệp 2014
69.	Điều 27 Khoản 4	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Khoản 5 điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
70.	Điều 27 Khoản 7	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện,	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty. Thông báo	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 6 điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.	<i>mời họp và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</i>	
71.	Điều 27 Khoản 8	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa đổi theo Khoản 8 điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.
72.	Điều 27 Khoản 9 Điểm a	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; <i>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</i> <i>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</i> <i>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</i> <i>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i> <i>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</i>	Bổ sung theo Khoản 9, Khoản 10 Điều 153 luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i>	
73.	Điều 28	Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	<i>Tổng Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng một nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp
74.	Điều 30 Khoản 2	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành <i>không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</i> . Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. <i>Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc điều hành áp dụng theo quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp 2014.</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014
75.	Điều 30	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Khoản 3 Điểm c	mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	Tổng Công ty cần <i>thuê</i> để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm <i>nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất</i> , và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	
76.	Điều 30 Khoản 3 Điểm f	[[Không có]]	<i>Thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</i>	Bổ sung thêm
77.	Điều 32	Thành viên Ban kiểm soát	<i>Kiểm soát viên</i>	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014
78.	Điều 32 Khoản 1	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về</p>	<p>1. Số lượng <i>Kiểm soát viên</i> của Tổng Công ty là <i>ba (03) đến năm (05)</i> thành viên. Các <i>Kiểm soát viên</i> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các <i>Kiểm soát viên</i> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán <i>và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty</i>. Trưởng ban kiểm soát có các</p>	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	quyền và trách nhiệm sau:	
79.	Điều 32 Khoản 1 Điểm a	a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát	a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát.	Bổ sung cho phù hợp
80.	Điều 32 Khoản 2	2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Tổng công ty.	Bổ sung cho phù hợp
81.	Điều 32 Khoản 4	4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên áp dụng theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.	Sửa đổi theo Điều 163, Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014
82.	Điều 32 Khoản 5	5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014
83.	Điều 32 Khoản 5 Điểm a	a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;	a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật	Sửa đổi theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</i>	
84.	Điều 32 Khoản 5 Điểm b	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng công ty;	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng công ty và được chấp thuận;	Sửa đổi theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014
85.	Điều 32 Khoản 5 Điểm e	e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<p><i>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</i></p> <p><i>ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</i></p> <p><i>iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>iv. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</i></p>	Sửa đổi theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014
86.	Điều 33 Khoản 1	1. Tổng Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	1. Tổng Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Sửa đổi dẫn chiếu theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014
87.	Điều 33 Khoản 1 Điểm d	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;	Bổ sung nội dung cho phù hợp
88.	Điều 33	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Khoản 2	điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Tổng Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Tổng Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	
89.	Điều 33 Khoản 3	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một (01) năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một (01) năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	Bổ sung nội dung cho phù hợp
90.	Điều 33 Khoản 4	4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác.	Sửa đổi theo Điều 167 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
91.	Điều 34	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014
92.	Điều 35 Khoản 1	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	
93.	Điều 35 Khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	Bổ sung nội dung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
94.	Điều 35 Khoản 3	3. Tổng Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	3. Tổng Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp
95.	Điều 35 Khoản 4	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
96.	Điều 35 Khoản 4 Điểm c	<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty</p>	<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác</p>	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
97.	Điều 36 Khoản 1, Khoản 2	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Tổng Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Tổng Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy</p>	

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty được Tổng Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	quyền của Tổng Công ty được Tổng Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	
98.	Điều 37 Khoản 1	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp <i>hoặc qua luật sư</i> hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do <i>phía luật sư đại diện hoặc</i> đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	Bổ sung cho phù hợp
99.	Điều 37 Khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014
100.	Điều 39 Khoản 1	1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi	1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi	Sửa đổi nội dung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		nhuận được giữ lại của Tổng công ty.	<i>trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</i>	
101.	Điều 39 Khoản 6	6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	<i>6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</i>	Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2014 (quan trọng)
102.	Điều 40	Tài khoản ngân hàng, [[Không có]]	Tài khoản ngân hàng, <i>trích lập các Quỹ</i> <i>4. Trích lập các Quỹ: Hàng năm, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Tổng Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ Ban điều hành Tổng Công ty. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các loại quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i>	Bổ sung thêm

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
103.	Điều 41	Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 ương lịch hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm tài chính là năm dương lịch
104.	Điều 43 Khoản 1	1. Tổng Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	1. Tổng Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Bỏ nội dung
105.	Điều 43 Khoản 3	2. Tổng Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	3. Tổng Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Bỏ bớt nội dung, sửa đổi cho phù hợp
106.	Điều 43 Khoản 6	Điều 44. Báo cáo thường niên Tổng Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường	6. Tổng Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán	Chuyển nội dung Điều 44 thành khoản 6 Điều 43 Điều lệ

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
		niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	và thị trường chứng khoán.	
107.	Điều 44	<p>Điều 44. Báo cáo thường niên</p> <p>Tổng Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 44. Công bố thông tin ra công chúng</p> <p>Tổng Công ty công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường tuân thủ đúng yêu cầu và thời gian quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trên các hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, website của Tổng Công ty và các phương tiện công bố thông tin khác nếu thấy cần thiết (Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị, Nghị quyết,...) .</p>	Thay thế mới cho rõ hơn
108.	Điều 45 Khoản 1	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tổng Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập (<i>các công ty này hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết</i>) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tổng Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	Bổ sung nội dung cho phù hợp

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
109.	Điều 46 Khoản 1	1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định <i>hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Tổng công ty. Mẫu con dấu được thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được khắc theo quy định pháp luật.</i>	Sửa đổi phù hợp quy định Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014
110.	Điều 46 Khoản 2	2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	2. Hội quản trị, Tổng giám đốc điều <i>hành quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.</i>	Sửa đổi phù hợp quy định Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014
111.		[[Không có]]	<p><i>Điều 48. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</i></p> <p><i>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</i></p> <p><i>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Tổng Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</i></p> <p><i>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể là</i></p>	Bổ sung theo Q15/2007/QĐ-BTC Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ 2013 cũ TCT chưa có mục này theo quy định

STT	Điều/ Khoản/ Điểm	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>phương án có lợi hơn cho toàn thể cổ đông.</i>	
112.	Điều 49 Khoản 2	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. <i>Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</i>	Sửa đổi theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
113.	Điều 53 Khoản 1	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2013 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, <i>được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số/NQ-HĐQT-DNM ngày 20/04/2016</i> và được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO nhất trí thông qua ngày <i>22 tháng 04 năm 2016</i> tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp thời điểm ban hành Điều lệ.

“Thành viên HĐQT + Ban kiểm soát” soát xét

[Signature]
Nguyễn Tân Tiến

[Signature]
Ngô Đình Lân

[Signature]
N.T. Hoàng Nam

[Signature]
Nguyễn Văn

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 04 năm 2016

Người lập

Phạm Trần Quỳnh Duyên (Thư ký HĐQT)

[Signature]

Nguyễn Tấn Sơn (Bộ phận KSNB)

[Signature]

Chủ tịch HĐQT phê duyệt

[Signature]
D.S. PHẠM THỊ MINH TRANG

[Stamp]
ĐÀ NẴNG